

Bản án số: 11/2025/HS-ST

Ngày 25-12-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Duy Hưng

2. Ông Đinh Công Ó

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Viên, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Thành Long, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXSTHS ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Văn T**, sinh ngày 23/3/2000 tại xã M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Đ, xã M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Đặng Văn O, sinh năm 1978 và bà Bàn Thị N, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2025 đến nay. Có mặt.

2. **Bàn Văn S**, sinh ngày 04/02/1998 tại xã M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Đ, xã M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Bàn Văn H (đã chết) và bà Đặng Thị T, sinh năm 1980; có vợ là Lý Thị N, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2025 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T: Ông Đặng Văn Quảng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Văn S: Ông Lương Ngọc Chiến - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2025 đến tháng 6/2025, Đặng Văn T và Bàn Văn S đã sử dụng điện thoại cá nhân vào các trang mạng xã hội, tìm mua súng đạn để sử dụng sẵn bán. Thông qua nền tảng trên Youtube, Tiktok, Đặng Văn T mua được một khẩu súng nén hơi và 59 viên đạn với giá 3.500.000 đồng; Bàn Văn S đặt và mua được một khẩu súng nén hơi và 30 viên đạn với giá 4.000.000 đồng, được người bán gửi súng thông qua xe khách chạy qua xã M, tỉnh Sơn La. Sau khi nhận được súng và đạn, S lắp, bắn thử hết số đạn người bán gửi và cất súng ở nhà. Đặng Văn T sau khi nhận được súng, đạn, đã lắp 01 viên đạn vào súng. Vào 18 giờ ngày 23/7/2025, khi Đặng Văn T đang mang theo khẩu súng, 59 viên đạn, chở Bàn Văn S bằng xe máy từ hướng xã T, tỉnh Phú Thọ về nhà ở xã M, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng; Bàn Văn S bị thu giữ khẩu súng khi khám xét.

Ngày 24/7/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 02 khẩu súng và 59 viên đạn thu giữ nêu trên (khẩu súng của Đặng Văn T gửi giám định đánh ký hiệu A1, của Bàn văn S đánh ký hiệu A4; 59 viên đạn lấy mẫu giám định, đánh ký hiệu A2, A3).

Kết luận giám định số 852/KL-KTHS ngày 28/7/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La:

- Khẩu súng dài bằng kim loại màu đen gửi giám định ký hiệu A1, A4 là súng nén hơi; thuộc vũ khí quân dụng (*quy định tại mục 1 phần II, phụ lục số I, Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 2 Luật số 42/2024/QH15 Luật quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*); súng vẫn còn sử dụng để bắn được.

- Các viên kim loại màu chì, hình nấm ký hiệu A2, A3 là đạn sử dụng cho súng nén hơi; thuộc danh mục vũ khí quân dụng (*quy định tại mục 3, Phần II, phụ lục số I, Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 2 Luật số 42/2024/QH15 Luật quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*).

Cáo trạng số: 21/CT-VKS-P1 ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Đặng Văn T, Bàn Văn S về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T, Bàn Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Giao các bị cáo cho UBND xã M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục.

Đề nghị trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 61, Điều 63 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024:

Bàn giao 02 khẩu súng hơi, 59 viên đạn kim loại cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La xử lý theo quy định.

Trả lại cho bị cáo Bàn Văn S 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 19D1 - 094.86 và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 009839 và 01 máy bơm hơi.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi tự chế từ bao tải đựng phân bón NPK-S.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Tại Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo Đặng Văn T, Bàn Văn S khẳng định các bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo có ông nội và ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, gia đình các bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, được chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất; những vấn đề khác theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 35 phút, ngày 23/7/2025 tại đoạn đường Quốc lộ 37 thuộc địa phận bản Đ, xã M, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 18 giờ 50 phút, ngày 23/7/2025 tại bản Đ, xã M, tỉnh Sơn La; Lệnh khám xét khẩn cấp số B68, B69/LKX-VPCQCSĐT ngày 23/7/2025 tại bản Đ, xã M, tỉnh Sơn La; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 23/7/2025, Đặng Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép một khẩu súng nén hơi và 59 viên đạn, Bàn Văn S có hành vi cất giữ một khẩu súng nén hơi thuộc Danh mục vũ khí quân dụng tại nơi ở của mình thuộc bản Đ, xã M, tỉnh Sơn La mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đặng Văn T, Bàn Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo có ông nội và ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt áp dụng: Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú nên mở lượng khoan hồng, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung. Đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về các đối tượng liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc 02 khẩu súng và số viên đạn nêu trên, Đặng Văn T và Bàn Văn S khai mua của người không quen biết trên mạng xã hội Youtube, Tiktok không biết tên và địa chỉ, số điện thoại người bán. Sau khi đặt mua được khẩu súng thì T và S đã xóa các thông tin người bán; không biết người và đơn vị vận chuyển. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành kiểm tra điện thoại của Đặng Văn T và Bàn Văn S nhưng không xác định được thông tin người bán để tra cứu nguồn gốc khẩu súng và đạn, buộc Đặng Văn T phải chịu trách nhiệm đối với 01 khẩu súng và 59 viên đạn quân dụng, Bàn Văn S phải chịu trách nhiệm đối với 01 khẩu súng quân dụng nêu trên.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 khẩu súng quân dụng và 59 viên đạn thu giữ của các bị cáo Đặng Văn T, Bàn Văn S cần tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền.

Trả lại cho bị cáo Bàn Văn S 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 19D1 - 094.86 và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 009839 và 01 máy bơm hơi thu giữ của Bàn Văn S.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi tự chế từ bao tải đựng phân bón NPK-S.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí

theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy, cần xem xét miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/12/2025).

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giữ tạm giam về tội phạm khác.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn S 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/12/2025).

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giữ tạm giam về tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Giao các bị cáo Đặng Văn T, Bàn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Sơn La quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

4. Về vật chứng, tài sản: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 61, Điều 63 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024:

Tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La xử lý theo quy định: 01 khẩu súng dài bằng kim loại màu đen, súng có chiều dài 88cm; 01 khẩu súng dài bằng kim loại, màu đen, chiều dài 94cm; 59 viên kim loại màu chì, hình nấm kích thước 0.7cm.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi tự chế từ bao tải đựng phân NPK-S.

Trả lại cho bị cáo Bàn Văn S: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19D1 - 094.86; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy có số 009839 mang tên Phùng Trọng Đ, BKS 19D1-094.86, và 01 máy bơm hơi.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/11/2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Sơn La).

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn T và Bàn Văn S.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/12/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La (ANĐT);
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La;
- Phòng HSNV CA tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 - Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5 - Sơn La;
- UBND xã M, tỉnh Sơn La;
- Công an xã M, tỉnh Sơn La;
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Quàng Văn Thủy